PHILIPS

Professional Trade

Danh mục sản phẩm chiếu sáng chuyên dụng 2021

Khám phá danh mục sản phẩm của chúng tôi về các giải pháp chiếu sáng LED vượt trội, hiệu quả cho cả khu vực trong nhà và ngoài trời.

Tháng 04

2021

Mục lục

Đèn âm trần Essential SmartBright LED Downlight DN020B G3 3

Đèn trong nhà

Đèn tấm SmartBright Direct LED Panel RC048B 3

Đèn tấm CertaFlux LED Panel 4

Đèn âm trần Essential SmartBright LED Downlight G3 DN020B 5

Đèn âm trần Essential SmartBright LED Downlight G2 DN029B 6

Đèn âm trần LEDINAIRE LED Downlight DN060B 7

Đèn chống thấm Essential SmartBright WT035C & WT069 8

Đèn ốp trần/tường Essential SmartBright LED Bulkhead WT045C 9

Đèn nhà xưởng Essential SmartBright Highbay G4 BY239P 10

Máng đèn Essential LEDtube Batten BN011/BN015C 11

Bộ đèn bán nguyệt Essential SmartBright LEDtube Batten BN005C 12

Bóng tuýp LED MASTER LEDtube 13

Bóng tuýp LED Core Pro LEDtube 14

Đèn LED dây Covelight HV LED Tape 31086/31087 15

Đèn LED dây 24V Trade FlexCove LS158 16

Đèn âm trần chiếu điểm Essential SmartBright LED Spot RS100B 17

Đèn thanh ray Essential SmartBright LED Projector ST030T 18

19

Đèn ngoài trời

19 Đèn chiếu điểm Essential SmartBright LED Spotlight BGP150

20 Đèn đường SmartBright BRP13x series

21 Đèn đường Essential SmartBright BRP121

22 Đèn pha SmartBright LED BVP17x series

23 Đèn pha SmartBright G2 LED BVP151

24 Đèn đường Solar LED SmartBright Solar All-in-One Streetlight BRP110

25 Đèn pha Solar LED SmartBright Solar FloodLight BVP080

26

InterAct Pro Chiếu sáng IoT

PHILIPS

Office

LED Panel Indoor

Đèn tấm
SmartBright Direct LED Panel RC048B

Bền bỉ hơn, chuyên nghiệp hơn

Ưu điểm nổi bật

- Giải pháp LED tiết kiệm chi phí & hiệu quả kinh tế cho văn phòng
- Không nhấp nháy, độ hoàn màu cao & kiểm soát tốt độ bão hòa màu ánh sáng
- Kích thước mỏng (34 mm), linh hoạt ứng dụng trong nhiều kiểu lắp đặt và thiết kế trần nhà
- Hỗ trợ nền tảng kết nối thông minh InterAct Pro*

*Vui lòng tham khảo giải pháp InterAct Pro trang 26-27

Ứng dụng chung

Văn phòng | Bệnh viện | Trường học

Phụ kiện: Lắp đặt âm trần thạch cao (PCV), treo hoặc lắp nổi (phụ kiện không bán kèm)

Phụ kiện lắp trần PCV RC048Z SMB-PLC

Bộ dây cáp treo trần RC048Z SME-2

Bộ dây cáp an toàn RC048Z SC

Thông số kỹ thuật

interact ready.

CRI ≥80 | 88 lm/W | SDCM ≤5 | PF >0.9 | 120° | IP20 IK02 | Class II | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Tuổi thọ (giờ)
RC048B LED32S 865 W60L60	3200	6500	36	595x595x34	30.000
RC048B LED32S 840 W60L60	3200	4000	36	595x595x34	30.000
RC048B LED32S 865 W30L120	3200	6500	36	295x1195x34	30.000
RC048B LED32S 840 W30L120	3200	4000	36	295x1195x34	30.000

PHILIPS

Office

LED Panel Indoor

Đèn tấm **CertaFlux LED Panel**

Khả năng chiếu sáng văn phòng vô tận

Ưu điểm nổi bật

- Hiệu suất hệ thống cao giúp tiết kiệm điện năng
- Ánh sáng đồng nhất xuất sắc, đáp ứng chuẩn chiếu sáng văn phòng với hệ số chói lóa thấp
- Thiết kế siêu mỏng, chỉ 8,2mm, linh hoạt ứng dụng và mang lại vẻ thanh lịch cho văn phòng

Ứng dụng chung

Văn phòng | Trường học | Bệnh viện

Thông số kỹ thuật

CRI 80 | UGR ≤22 | SDCM ≤5 | PF >0.9 | IP20 IK02 | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Tuổi thọ (giờ)
CertaFlux LED Panel 5959 840 GM FG G2	3600	4000	40	597x597x8.2	30.000
CertaFlux LED Panel 5959 865 GM FG G2	3600	6500	40	597x597x8.2	30.000
CertaFlux LED Panel 30120 840 GM FG G2	3600	4000	40	297x1197x8.2	30.000
CertaFlux LED Panel 30120 865 GM FG G2	3600	6500	40	297x1197x8.2	30.000

PHILIPS

Office

LED Downlight Indoor

Đèn âm trần
Essential SmartBright LED Downlight G3 DN020B

Nguồn sáng đồng đều, hiệu ứng xuất sắc

Ưu điểm nổi bật

- Hiệu ứng ánh sáng xuất sắc, nguồn sáng đồng đều với bề mặt khuếch tán rộng
- 7 kích thước mặt cắt với 7 tùy chọn lumen giúp đáp ứng linh hoạt các nhu cầu ứng dụng
- Thay thế hoàn hảo cho các đèn downlight truyền thống

Ứng dụng chung

Cửa hàng | Siêu thị | Văn phòng | Khách sạn | Khu vực công cộng

Thông số kỹ thuật

CRI ≥80 | >88 lm/w | IP20 | Class II | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm) (4000K)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Tuổi thọ (giờ)
DN020B G3 LED3 D80 GM	300	3000/4000/6500	3.5	Ø90 x 33mm	20.000
DN020B G3 LED4 D90 GM	400	3000/4000/6500	4.5	Ø105 x 35mm	20.000
DN020B G3 LED6 D100 GM	600	3000/4000/6500	7	Ø115 x 33mm	20.000
DN020B G3 LED6 D125 GM	600	3000/4000/6500	7	Ø140 x 38mm	20.000
DN020B G3 LED9 D125 GM	900	3000/4000/6500	10.5	Ø140 x 38mm	20.000
DN020B G3 LED9 D150 GM	900	3000/4000/6500	10.5	Ø165 x 38mm	20.000
DN020B G3 LED12 D150 GM	1200	3000/4000/6500	14	Ø165 x 38mm	20.000
DN020B G3 LED15 D175 GM	1500	3000/4000/6500	18	Ø190 x 38mm	20.000
DN020B G3 LED20 D200 GM	2000	3000/4000/6500	23	Ø225 x 38mm	20.000

PHILIPS

Office

LED Downlight Indoor

Đèn âm trần
Essential SmartBright LED Downlight G2 DN029B

Linh hoạt, tiết kiệm điện và bền bỉ

Ưu điểm nổi bật

- Tiết kiệm điện năng hơn mà không ảnh hưởng đến chất lượng sáng
- Linh hoạt đáp ứng nhu cầu với 3 tùy chọn nhiệt độ màu, 4 kích thước lỗ cắt
- Điều chỉnh được độ sáng
- IP54 (mặt trước) cho phép lắp đặt ở các khu vực nhà tắm, hành lang, dưới mái hiên

Ứng dụng chung

Văn phòng | Siêu thị | Cửa hàng | Nhà ở

Khách sạn | Trường học | Bệnh viện

Thông số kỹ thuật

CRI >80 | PF >0.8 | 100° | >105 lm/W | IK03 | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Hệ số công suất	Lỗ cắt trần (mm)	Tuổi thọ (giờ)
DN029B G2 LED8/CCT PSR-E D90 GM	800	3000/4000/6500	7.5	0.9	90	30.000
DN029B G2 LED10/CCT PSR-E D120 GM	1000	3000/4000/6500	9.0	0.9	120	30.000
DN029B G2 LED12/CCT PSR-E D150 GM	1200	3000/4000/6500	10.5	0.9	150	30.000
DN029B G2 LED20/CCT PSR-E D200 GM	2000	3000/4000/6500	18.0	0.9	200	30.000
DN029B G2 LED8/830 PSR-E D90 GM	800	3000	7.5	0.5	90	20.000
DN029B G2 LED8/840 PSR-E D90 GM	800	4000	7.5	0.5	90	20.000
DN029B G2 LED8/865 PSR-E D90 GM	800	6500	7.5	0.5	90	20.000

PHILIPS

Office

LED Downlight Indoor

Đèn âm trần
LEDINAIRE
LED Downlight DN060B

Chất lượng tốt, ánh sáng tiện nghi

Ưu điểm nổi bật

- Chất lượng tốt, độ bền cao với vật liệu cao cấp
- Tiết kiệm điện năng
- Ánh sáng khuếch tán tiện nghi, êm dịu cho mắt với thiết kế chóa sâu

Ứng dụng chung

Văn phòng | Khách sạn | Siêu thị | Trường học | Bệnh viện

Thông số kỹ thuật

CRI 80 | 85 lm/W | IP20 | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)		Tuổi thọ (giờ)
				Cao	Lỗ cắt	
DN060B LED8S/830 PSU WH	800	3000	9	~100	150-155	30.000
DN060B LED8S/840 PSU WH	800	4000	9	~100	150-155	30.000
DN060B LED18S/830 PSU WH	1800	3000	18	~120	200-205	30.000
DN060B LED18S/840 PSU WH	1800	4000	18	~120	200-205	30.000

PHILIPS

Industry

Waterproof
LED Batten
Semi Outdoor

Đèn chống thấm
Essential SmartBright
WT035C & WT069

Thiết kế chắc chắn, vận hành an toàn

WT035C

WT069

Ưu điểm nổi bật

- Mỏng gọn và thanh lịch với thiết kế chắc chắn
- Chất lượng đáng tin cậy với tuổi thọ 20.000 giờ (WT035C), nhiệt độ hoạt động từ -20°C đến 35°C
- Lắp đặt dễ dàng, nhanh chóng

Ứng dụng chung

Nhà máy | Nhà kho | Bãi đỗ xe

Thông số kỹ thuật

WT035C trọn bộ LED

CRI ≥70 | SDCM ≤7 | PF ≥0.9 | IP65 IK06 | Class II | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Tuổi thọ (giờ)
WT035C LED15 PSU GM CFW L600	1500	4000/6500	15	598x35.5x44.5	20.000
WT035C LED30 PSU GM CFW L1200	3000	4000/6500	30	1198x35.5x44.5	20.000
WT035C LED37 PSU GM CFW L1500	3700	4000/6500	35	1498x35.5x44.5	20.000

WT069 máng chống thấm cho đèn TLED (không bao gồm bóng)

IP65 IK08 | Class II | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Nguồn sáng	Kích thước (mm)
WT069C SE 1XTLED Bare L600 GM	Dùng cho 1 bóng TLED 600mm vào điện 1 đầu	65x665
WT069C SE 2XTLED Bare L600 GM	Dùng cho 2 bóng TLED 600mm vào điện 1 đầu	90x665
WT069C SE 1XTLED Bare L1200 GM	Dùng cho 1 bóng TLED 1200mm vào điện 1 đầu	65x1275
WT069C SE 2XTLED Bare L1200 GM	Dùng cho 2 bóng TLED 1200mm vào điện 1 đầu	90x1275

PHILIPS

Industry

LED Bulkhead
Semi Outdoor

Đèn ốp trần/tường
Essential SmartBright LED Bulkhead WT045C

An toàn và chất lượng

Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế chắc chắn, chống thấm nước và chống bụi
- Chất lượng đáng tin cậy, nhiệt độ hoạt động từ -30°C đến +35°C, chống xung điện 0.5kV/1kV
- Lắp đặt dễ dàng với phụ kiện lắp đặt đi kèm

Ứng dụng chung

Nhà máy | Văn phòng | Khách sạn | Khu dân cư

Thông số kỹ thuật

CRI ≥70 | SDCM <6 | PF ≥0.5 | 80 lm/W | IP65 IK06 | Class II | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Góc chiếu (D)	Kích thước (mm); trọng lượng (kg)	Tuổi thọ (giờ)
WT045C LED12/NW PSU CFW L1065	960	4000	12	100 ~ 120	Ø170x76; 0,178	20.000
WT045C LED20/NW PSU CFW L1665	1600	4000	20	100 ~ 120	Ø220x88; 0,280	20.000

PHILIPS

Industry

LED Highbay Indoor

Đèn nhà xưởng
Essential SmartBright Highbay G4 BY239P

Vận hành ổn định mỗi ngày

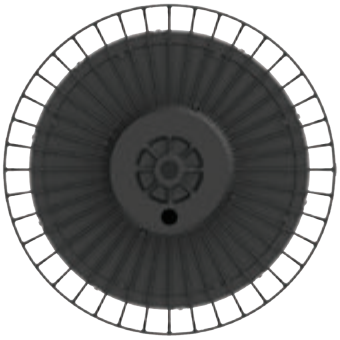

Ưu điểm nổi bật

- Hiệu suất hệ thống lên đến 120 lm/W, tiết kiệm điện năng
- Ánh sáng tiện nghi với độ hoàn màu cao, giảm thiểu chói, không có đốm LED trực tiếp
- Thân đèn bằng nhôm đúc chắc chắn, thiết kế tản nhiệt xuất sắc

Ứng dụng chung

Siêu thị | Cửa hàng | Nhà kho

Nhà máy | Sân bay | Hội trường thể thao

Thông số kỹ thuật

CRI >80 | SDCM <5 | PF >0.9 | IP65 IK06 | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm); trọng lượng (kg)	Tuổi thọ (giờ)
BY239P LED70/CW PSU GM G2	7200	4000	60	Ø273x93; 1,46	30.000
BY239P LED70/NW PSU GM G2	7200	6500	60	Ø273x93; 1,46	30.000
BY239P LED120/CW PSU GM G2	12000	4000	100	Ø273x93; 1,46	30.000
BY239P LED120/NW PSU GM G2	12000	6500	100	Ø273x93; 1,46	30.000
BY239P LED180/CW PSU GM G2	18000	4000	150	Ø319x93; 1,85	30.000
BY239P LED180/NW PSU GM G2	18000	6500	150	Ø319x93; 1,85	30.000
BY239P LED240/CW PSU GM G2	24000	4000	200	Ø355x93; 2,70	30.000
BY239P LED240/NW PSU GM G2	24000	6500	200	Ø355x93; 2,70	30.000
Chóa đèn: BY238Z R-AL S-NB G2/ BY238Z R-AL M-NB G2/ BY238Z R-AL L-NB G2					

PHILIPS

Industry

LEDtube Batten Indoor

Máng đèn
Essential LEDtube Batten
BN011/BN015C

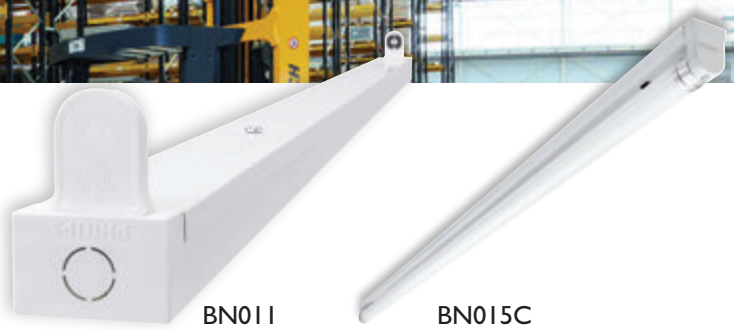

BN011 BN015C

Sử dụng với bóng tuýp LED*

Ưu điểm nổi bật

- Nhiều tùy chọn cho máng đơn, đôi hoặc kèm chóa phản quang
- Bảo đảm an toàn về điện khi sử dụng
- Không hạn chế hướng lắp đặt của tuýp LED (chỉ dùng được cho tuýp LED vào điện 1 đầu)

Ứng dụng chung

Nhà máy | Nhà kho | Siêu thị | Bãi đỗ xe | Khu vực công cộng

Thông số kỹ thuật

IP20 IK02 | Class I/II | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Chóa phản xạ	Kích thước (mm)	Lắp đặt	Nguồn sáng
BN011C 1xTLED L1200 G2 GM	Không	1232x50x65	Gắn trần/treo	Thích hợp sử dụng với các bóng LEDtube Philips EcoFit SO/HO, Philips Essential SO/HO, Philips Master SO/HO/UO/HO THD
BN011C 2xTLED L1200 G2 GM	Không	1231x74x65	Gắn trần/treo	
BN011C 1xTLED L1200 2R G2 GM	Chóa 2 bên	1232x117x65	Gắn trần/treo	
BN011C 2xTLED L1200 2R G2 GM	Chóa 2 bên	1231x131x65	Gắn trần/treo	
BN011C 1xTLED L600 G2 GM	Không	623x50x65	Gắn trần/treo	
BN011C 2xTLED L600 G2 GM	Không	622x74x65	Gắn trần/treo	
BN011C 1xTLED L1200 1R G2 GM	Chóa 1 bên	1232x96x112	Gắn trần/treo	
BN015C BARE L1200 RT		1200		
BN015C BARE L600 RT		600		

*Kèm bóng hoặc không kèm bóng.

PHILIPS

Industry

LED Batten Indoor

Bộ đèn bán nguyệt
Essential SmartBright LEDtube Batten BN005C

Hiệu suất cao, hoàn màu xuất sắc

Ưu điểm nổi bật

- Vận hành an toàn, bền bỉ với tuổi thọ 20.000 giờ
- Hiệu suất hệ thống cao, đạt 100 lumen/watt, giúp tiết kiệm điện năng
- Độ hoàn màu xuất sắc với CRI 80+

Ứng dụng chung

Nhà máy | Nhà kho | Sân bay | Văn phòng

Bãi đỗ xe | Siêu thị | Nhà ở

Thông số kỹ thuật

CRI 80 | 100 lm/W | SDCM <6 | PF0.9 | IP20 | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)			Tuổi thọ (giờ)
				Dài	Rộng	Cao	
BN005C LED15/WW L600 PSU GM	1600	3000	16 (±10%)	600	70	27	20.000
BN005C LED15/CW L600 PSU GM	1600	4000	16 (±10%)	600	70	27	20.000
BN005C LED15/NW L600 PSU GM	1600	6500	16 (±10%)	600	70	27	20.000
BN005C LED30/WW L1200 PSU GM	3000	3000	30 (±10%)	1200	70	27	20.000
BN005C LED30/CW L1200 PSU GM	3000	4000	30 (±10%)	1200	70	27	20.000
BN005C LED30/NW L1200 PSU GM	3000	6500	30 (±10%)	1200	70	27	20.000

PHILIPS

Industry

LEDtube Indoor

Bóng tuýp LED **MASTER LEDtube**

Tích hợp các công nghệ và chip LED tiên tiến

Ưu điểm nổi bật

- Chất lượng ánh sáng cao với chỉ số CRI>80
- Siêu bền với tuổi thọ lên đến 50.000 giờ
- Hiệu suất phát quang cực tốt lên đến 150 lm/W giúp tiết kiệm điện năng

Ứng dụng chung

Nhà máy | Nhà kho | Trường học | Bệnh viện

Siêu thị | Văn phòng | Bãi đỗ xe | Khu vực công cộng

Thông số kỹ thuật

150 lm/W CRI 83

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Điện áp (V)	Tuổi thọ (giờ)
MAS LEDtube 1200mm HO 14W865 T8	2100	6500	14	220 - 240	50.000
MAS LEDtube 1200mm HO 14W840 T8	2100	4000	14	220 - 240	50.000
MAS LEDtube 1200mm HO 14W830 T8	2000	3000	14	220 - 240	50.000
MAS LEDtube 600mm HO 8W865 T8	1050	6500	8	220 - 240	50.000
MAS LEDtube 600mm HO 8W840 T8	1050	4000	8	220 - 240	50.000
MAS LEDtube 600mm HO 8W830 T8	1000	3000	8	220 - 240	50.000

PHILIPS

Industry

LEDtube Indoor

Bóng tuýp LED
Core Pro LEDtube
Lợi ích tương xứng với giá trị đầu tư

Ưu điểm nổi bật

- Tiết kiệm 60% điện năng so với bóng huỳnh quang thường
- Bật sáng tức thì, không nhấp nháy, không phát tiếng ồn
- Thân thiện với môi trường, không chứa thủy ngân, không gây ô nhiễm

Ứng dụng chung

Nhà máy | Nhà kho | Trường học | Bệnh viện

Siêu thị | Văn phòng | Bãi đỗ xe | Khu vực công cộng

Thông số kỹ thuật

CRI 80 | 100-110 lm/W

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Điện áp (V)	Tuổi thọ (giờ)
Core Pro LEDtube 600mm 8W865 T8 AP I	800	6500	8	220 - 240	30.000
Core Pro LEDtube 600mm 8W840 T8 AP I	800	4000	8	220 - 240	30.000
Core Pro LEDtube 1200mm 14.5W865 T8AP I	1600	6500	14.5	220 - 240	30.000
Core Pro LEDtube 1200mm 14.5W840 T8AP I	1600	4000	14.5	220 - 240	30.000
Core Pro LEDtube HO 1200mm 18W865 T8 AP I	2100	6500	18	220 - 240	30.000
Core Pro LEDtube HO 1200mm 18W840 T8 AP I	2100	4000	18	220 - 240	30.000

PHILIPS

Retail & Hospitality

HV LED Tape Indoor

Đèn LED dây
Covelight HV LED Tape 31086/31087

Linh hoạt và thân thiện với môi trường

Ưu điểm nổi bật

- Hiệu ứng ánh sáng ấm áp, dễ dàng lắp đặt
- Sử dụng chất liệu an toàn, thân thiện với môi trường
- Nguồn sáng LED với tuổi thọ cao

Ứng dụng chung

Siêu thị | Cửa hàng | Văn phòng | Khách sạn

Thông số kỹ thuật

CRI 80 | IP20 | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm/m)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W/m)	Kích thước (mm)	Độ dài cắt tối thiểu (mm)	Độ dài lắp đặt tối đa (mm)
HV LED Tape 31086	200	3000/4000/6500	4,6	10,8x6,5x50.000	1000	50.000
HV LED Tape 31087	500	3000/4000/6500	6,6	11x7x50.000	1000	50.000
31164 HV LED Tape Clips 600X white						
31088 HV tape accessory 30X EU white						

Đèn LED dây 24V **Trade FlexCove LS158**

Hắt sáng hoàn hảo

Ưu điểm nổi bật

- Dây LED bảng hẹp 8mm giúp dễ dàng lắp đặt trong nhiều ứng dụng
- Tuổi thọ cao đến 30.000 giờ
- Độ sáng được tăng cường đến 2000lm/W

Ứng dụng chung

Siêu thị | Cửa hàng | Văn phòng | Khách sạn

Thông số kỹ thuật

CRI >80 | SDCM <3.5 | IP20 IP44 | 24VDC

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Tuổi thọ (giờ)
LS158 G2 4.5W 5M 24V	480 - 500	2700/3000/4000/6500	4.5	8x50.000	30.000
LS158 G2 9W 5M 24V	950 - 1000	2700/3000/4000/6500	9	8x50.000	30.000
LS158 G2 14W 5M 24V	1400 - 1500	2700/3000/4000/6500	14	8x50.000	30.000
LS158 G2 17W 5M 24V	1900 - 2000	2700/3000/4000/6500	17	8x50.000	30.000

PHILIPS

Retail & Hospitality

LED Spot Indoor

Đèn âm trần chiếu điểm **Essential SmartBright LED Spot RS100B**

Kiểm soát chùm tia chính xác

Ưu điểm nổi bật

- Linh hoạt đáp ứng các nhu cầu đa dạng với nhiều lựa chọn nhiệt độ màu, độ sáng, kích thước
- Thiết kế kính đặc biệt giúp kiểm soát chùm tia chính xác cho các ứng dụng chiếu điểm
- Lắp đặt dễ dàng và linh hoạt theo dạng mô-đun

Ứng dụng chung

Siêu thị | Cửa hàng | Khách sạn

Thông số kỹ thuật

CRI 80 | SDCM <5 | 85 lm/W | IP20 IK03 | 110-240 V | 24°/36°

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)		Tuổi thọ (giờ)
				Cao	Lỗ cắt	
RS100B LED2 D55 MB/WB	200	3000/4000/5000	3	41	55	15.000
RS100B LED5 D75 MB/WB	500	3000/4000/5000	6	42	75	15.000
RS100B LED8 D90 MB/WB	800	3000/4000/5000	9	48	90	15.000
RS100B LED18 D120 MB/WB	1800	3000/4000/5000	20	78	120	25.000
RS100B LED30 D150 MB/WB	3000	3000/4000/5000	27	92	150	25.000
Phụ kiện mặt đơn GD100B ACCESSORY LED8×1 D90 WH						
Phụ kiện mặt đôi GD100B ACCESSORY LED5×2 D75 WH						
Phụ kiện mặt đôi GD100B ACCESSORY LED8×2 D90 WH						

PHILIPS

Retail & Hospitality

LED Projector Indoor

Đèn thanh ray
Essential SmartBright LED Projector ST030T

Sáng hơn với thiết kế tối giản hơn

Ưu điểm nổi bật

- Linh hoạt đáp ứng các nhu cầu đa dạng với nhiều lựa chọn nhiệt độ màu, độ sáng
- Thiết kế thấu kính nguyên khối không sử dụng chóa giúp kiểm soát chùm tia tốt hơn
- Hiệu suất hệ thống cao, tiết kiệm điện năng

Ứng dụng chung

Siêu thị

Cửa hàng

Thông số kỹ thuật

CRI 80 | PF 0.9 | IP20 | 220-240 V | 24°/36°

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Tuổi thọ (giờ)
ST030T LED8 I NB WH/BK	800	3000/4000/5000	8	Ø50x100	20.000
ST030T LED8 I MB WH/BK	800	3000/4000/5000	8	Ø50x100	20.000
ST030T LED12 I NB WH/BK	1200	3000/4000/5000	14	Ø50x100	20.000
ST030T LED12 I MB WH/BK	1200	3000/4000/5000	14	Ø50x100	20.000
ST030T LED20 I NB WH/BK	2000	3000/4000/5000	23	Ø60x105	20.000
ST030T LED20 I MB WH/BK	2000	3000/4000/5000	23	Ø60x105	20.000
ST030T LED30 I NB WH/BK	3000	3000/4000/5000	35	Ø80x125	20.000
ST030T LED30 I MB WH/BK	3000	3000/4000/5000	35	Ø80x125	20.000

*NB: 24°, MB: 36°

PHILIPS

Public Lighting

LED Spotlight Outdoor

Đèn chiếu điểm
Essential SmartBright LED Spotlight BGP150

Dễ lắp đặt, sống động và thanh lịch

Ưu điểm nổi bật

- Kín nước IP65 với vỏ nhôm đúc nguyên khối
- Phụ kiện cắm đất giúp lắp đặt dễ dàng (phụ kiện bán rời)
- Driver tích hợp cho thiết kế nhỏ gọn

Ứng dụng chung

Nhà ở | Kiến trúc Cảnh quan | Sân vườn

Thông số kỹ thuật

CRI 80 | SDCM ≤5 | IP65 IK06 | 110-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Tuổi thọ (giờ)
BGP150 LED G 8W 45D GM	500	Green	8	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED300/NW 3W 45D GM	300	4000	3	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED250/WW 3W 45D GM	250	3000	3	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED480/NW 6W 45D GM	480	4000	6	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED400/WW 6W 45D GM	400	3000	6	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED580/NW 8W 45D GM	580	4000	8	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED520/WW 8W 45D GM	520	3000	8	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED300/NW 3W 20D GM	300	4000	3	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED250/WW 3W 20D GM	250	3000	3	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED480/NW 6W 20D GM	480	4000	6	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED400/WW 6W 20D GM	400	3000	6	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED580/NW 8W 20D GM	580	4000	8	Ø60x80x98,5	15.000
BGP150 LED520/WW 8W 20D GM	520	3000	8	Ø60x80x98,5	15.000

PHILIPS

Public Lighting

LED Streetlight Outdoor

Đèn đường **SmartBright BRP13x series**

Bền, tiết kiệm điện năng

Ưu điểm nổi bật

- Thay thế 1:1 cho các đèn SON hoặc HPL, tiết kiệm điện năng với hiệu suất chiếu sáng đạt tới 107lm/W
- Thiết kế quang học tối ưu dành cho chiếu sáng đường phố
- Bảo vệ chống xung điện 10kV/Ka có thể thay, thân đèn bằng nhôm đúc chắc chắn

Ứng dụng chung

Đường khu dân cư | Đường chính | Đường phụ | Đường đi bộ | Bãi đỗ xe

Thông số kỹ thuật

CRI 70 | SDCM 6 | PF 0.9 | IP66 IK08 | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm); trọng lượng (kg)	Tuổi thọ (giờ)
BRP130 LED70/CW 70W 220-240V DM GM	7000	5700	70	382,5x248,4x85; 2,6	30.000
BRP130 LED70/NW 70W 220-240V DM GM	7000	4000	70	382,5x248,4x85; 2,6	30.000
BRP130 LED70/WW 70W 220-240V DM GM	7000	3000	70	382,5x248,4x85; 2,6	30.000
BRP131 LED100/CW 100W 220-240V DM GM	10000	5700	100	453,8x277,2x85; 3,2	30.000
BRP131 LED100/NW 100W 220-240V DM GM	10000	4000	100	453,8x277,2x85; 3,2	30.000
BRP131 LED100/WW 100W 220-240V DM GM	10000	3000	100	453,8x277,2x85; 3,2	30.000
BRP132 LED140/CW 140W 220-240V DM GM	14000	5700	140	508,2x325,5x85; 4,2	30.000
BRP132 LED140/NW 140W 220-240V DM GM	14000	4000	140	508,2x325,5x85; 4,2	30.000
BRP132 LED140/WW 140W 220-240V DM GM	14000	3000	140	508,2x325,5x85; 4,2	30.000

PHILIPS

Public Lighting

LED Streetlight Outdoor

Đèn đường
Essential SmartBright
BRP121

Tiết kiệm ngân sách mà vẫn hiệu quả

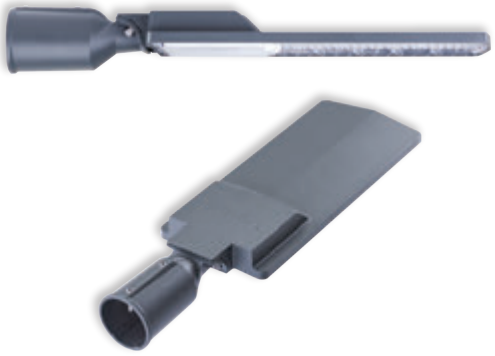

Ưu điểm nổi bật

- Dòng đèn đường tiết kiệm ngân sách
- Hiệu suất chiếu sáng cao, đạt 130 lumen/watt, giúp tiết kiệm điện năng
- Tuổi thọ đến 30.000 giờ

Ứng dụng chung

Đường khu dân cư | Đường phụ | Đường đi bộ

Bãi đỗ xe | Thể thao | An ninh

Thông số kỹ thuật

CRI 70 | SDCM < 5 | PF > 0.9 | 130 lm/w | IP65 IK08 | Class I | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm)	Tuổi thọ (giờ)
BRP121 LED26	2600	3000/4000/6500	20	340x121	30.000
BRP121 LED39	3900	3000/4000/6500	30	340x121	30.000
BRP121 LED52	5200	3000/4000/6500	40	370x135	30.000
BRP121 LED65	6500	3000/4000/6500	50	370x135	30.000
BRP121 LED78	7800	3000/4000/6500	60	390x145	30.000
BRP121 LED91	9100	3000/4000/6500	70	390x145	30.000
BRP121 LED104	10400	3000/4000/6500	80	420x145	30.000

PHILIPS

Public Lighting

LED Floodlight Outdoor

Đèn pha
SmartBright
LED BVP17x series

Đèn pha LED đa năng hiệu suất cao

Ưu điểm nổi bật

- Thay thế 1:1 cho các đèn pha HID, tiết kiệm đến 56% điện năng
- Thiết kế mỏng gọn, lắp đặt nhanh chóng và dễ dàng
- Kết cấu chắc chắn với mặt kính cường lực, độ bền cao vượt các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế

Ứng dụng chung

Kiến trúc Cảnh quan | Bảng hiệu | Bãi đỗ xe | Thể thao

Thông số kỹ thuật

CRI >70 | PF >0.9 | IP65 IK07 | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước(mm); trọng lượng (kg)	Tuổi thọ (giờ)
BVP171 LED26 30W WB GREY CE	2600	3000/4000/5700	30	195x143x34; 0,85	30.000
BVP172 LED43 50W WB GREY CE	4300	3000/4000/5700	50	270x202x38; 1,6	30.000
BVP173 LED66 70W WB GREY CE	6650	3000/4000/5700	70	300x190x40; 1,7/2,4	30.000
BVP174 LED95 100W WB GREY CE	9500	3000/4000/5700	100	356x190x53; 2,3/3,0	30.000
BVP175 LED142 150W WB GREY CE	14250	3000/4000/5700	150	375x260x65; 3,8/4,5	30.000
BVP176 LED190 200W WB GREY CE	19000	3000/4000/5700	200	390x290x65; 4,5/5,8	30.000

PHILIPS

Public Lighting

LED Floodlight Outdoor

Đèn pha
SmartBright G2
LED BVP151

Kết cấu chắc chắn, vận hành hiệu quả

Ưu điểm nổi bật

- Thay thế 1:1 cho các đèn pha HID, tiết kiệm đến 56% điện năng, tuổi thọ cao lên đến 50.000 giờ
- Chùm sáng rộng bất đối xứng (40°x80°) giúp cải thiện hiệu quả chiếu sáng
- Kết cấu chắc chắn với thân đèn bằng nhôm đúc, mặt kính cường lực, dễ dàng lắp đặt với dây cáp nguồn 600mm và giá treo đi kèm

Ứng dụng chung

Kiến trúc Cảnh quan

Bảng hiệu

Thể thao

An ninh

Bãi đỗ xe

Thông số kỹ thuật

CRI >80 | PF >0.9 | ≥100 lm/W | IP65 | IK07 IK08 | Class I | 220-240 V

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)*	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Kích thước (mm); trọng lượng (kg)	Chống xung điện (kv)	Tuổi thọ (giờ)
BVP151 LED30	3000	3000/4000/5700	30	146x174x37; 0,80	2/2	50.000
BVP151 LED50	5000	3000/4000/5700	50	203x242x38; 1,45	2/2	50.000
BVP151 LED70	7000	3000/4000/5700	70	214x268x55; 1,98	2/2	50.000
BVP151 LED100	10000	3000/4000/5700	100	236x308x58; 3,28	4/4	50.000
BVP151 LED150	15000	3000/4000/5700	150	293x380x60; 5,02	4/4	50.000
BVP151 LED200	20000	3000/4000/5700	200	336x424x60; 6,26	4/4	50.000

*Độ sáng của hệ thống căn cứ vào độ sáng tiêu biểu của sản phẩm với màu ánh sáng 4000K.
Độ sáng có thể cao hơn ở phiên bản 5700K hoặc thấp hơn ở phiên bản 3000K.

PHILIPS

Public Lighting

Solar LED Streetlight Outdoor

Đèn đường Solar LED **SmartBright Solar All-in-One Streetlight BRP110**

Đèn LED năng lượng mặt trời tất cả trong một

Ưu điểm nổi bật

- Dễ dàng lắp đặt với cấu trúc tất cả trong một, góc xoay điều chỉnh được, không cần lưới điện
- Chịu được thời tiết ngoài trời khắc nghiệt, phù hợp với những khu vực còn khó khăn về lưới điện
- Điều khiển không dây từ xa, cảm biến chuyển động thông minh giúp tự động giảm sáng để tiết kiệm năng lượng

Ứng dụng chung

- Đường cấp B
- Khu mua sắm và đi bộ
- Bãi đỗ xe
- Công viên & sân chơi
- Khuôn viên văn phòng & nhà máy

Thông số kỹ thuật

CRI >70 | ≤150 lm/W | IP65 IK08

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Pin		Hiệu suất hệ thống (lm/W)	Kích thước(mm); trọng lượng (kg)
			Loại	Dung lượng (Wh)		
BRP110 LED50/757	5000	5700	24Ah/12.8V, $LiFePO_4$	>300	150	935x380x95; 12,45
BRP110 LED85/757	8500	5700	42Ah/12.8V, $LiFePO_4$	>530	140	1485x380x95; 19,65
BRP110 LED120/757	12000	5700	30Ah/25.6V, $LiFePO_4$	>765	150	1321x525x161; 28,3

Chế độ sáng mặc định:

1/ 2 giờ đầu: độ sáng 30%, tăng lên 100% nếu phát hiện có chuyển động

2/ 3 giờ tiếp theo: độ sáng 20%, tăng lên 60% nếu phát hiện có chuyển động

3/ 6 giờ tiếp theo: độ sáng 10%, tăng lên 30% nếu phát hiện có chuyển động

4/ 1 giờ tiếp theo: độ sáng 30%, tăng lên 50% nếu phát hiện có chuyển động

PHILIPS

Public Lighting

Solar LED Floodlight Outdoor

Đèn pha Solar LED **SmartBright Solar FloodLight BVP080**

Lắp đặt dễ dàng, vận hành ổn định

Ưu điểm nổi bật

- Phù hợp với nhiều ứng dụng chiếu sáng ngoài trời tại những khu vực còn khó khăn về lưới điện
- Tất cả phụ kiện được cung cấp sẵn theo sản phẩm giúp dễ dàng lắp đặt
- Hoạt động ổn định và bền bỉ với thân đèn bằng nhôm đúc chắc chắn, pin LiFePO4 tích hợp

Ứng dụng chung

Nhà ở | Kiến trúc Cảnh quan | Bãi đỗ xe | An ninh

Thông số kỹ thuật

CRI >72 | ≥150 lm/W | IP66 IK07

MÔ TẢ SẢN PHẨM	Độ sáng (lm)	Màu ánh sáng (K)	Công suất (W)	Pin		Kích thước (mm); trọng lượng (kg)
				Loại	Dung lượng (Wh)	
BVP080 LED10/757 060	1000	5700	10	6.4V, 5Ah $LiFePO_4$	32	Xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm
BVP080 LED20/757 100	2000	5700	20	12.8V, 5Ah $LiFePO_4$	64	Xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm
BVP080 LED30/757 150	3000	5700	30	12.8V, 10Ah $LiFePO_4$	128	Xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm
BVP080 LED48/757 200	4800	5700	48	12.8V, 15Ah $LiFePO_4$	192	Xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm

interact Pro

Một ứng dụng và bảng điều khiển trực quan kết hợp với các bộ đèn Philips tích hợp sẵn công nghệ InterAct (InterAct Ready) nhằm đem lại những lợi ích của chiếu sáng IoT cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Ánh sáng. Nhận thức. Hành động.

Kết nối chỉ với 5 bước đơn giản

Chúng tôi đã thiết kế hệ thống chiếu sáng kết nối đám mây này thật đơn giản để bạn có thể kích hoạt hệ thống từ một ứng dụng trực quan ngay trên thiết bị di động của mình.

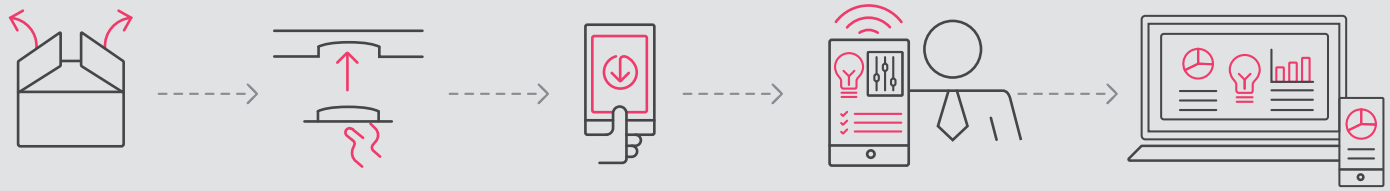

1. **Mở hộp**
2. **Lắp đặt** cổng kết nối InterAct Pro và thiết bị chiếu sáng Interact Ready
3. **Tải về** ứng dụng InterAct Pro
4. **Cài đặt** hệ thống với ứng dụng InterAct Pro
5. **Quản lý** theo dõi và tinh chỉnh thông qua bảng điều khiển InterAct Pro

Sau khi hoàn tất cài đặt, bạn và khách hàng của mình có thể bắt đầu sử dụng bảng điều khiển InterAct Pro để thực sự khám phá những khả năng thông minh của hệ thống. Bạn có thể truy cập các dữ liệu có giá trị để biết được tình trạng vận hành của hệ thống chiếu sáng, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định đúng.

InterAct Pro phối hợp liền mạch với các bóng đèn, bộ đèn và phụ kiện InterAct Ready của Philips, việc điều khiển chiếu sáng chưa bao giờ dễ dàng hơn.

Cổng kết nối không dây

- Kết nối với router (Wifi) bằng cáp Ethernet
- Kết nối đến 200 điểm đèn

Ứng dụng InterAct Pro

Nhà lắp đặt
- Điều hành dự án và quản lý người dùng
- Dễ dàng kết nối các nguồn sáng
- Nắm được thông tin về các nguồn sáng và phụ kiện được kết nối
- Linh hoạt thiết kế khu vực làm việc, bật/tắt/tăng giảm độ sáng và tùy chỉnh

Chủ doanh nghiệp
- Quản lý các chế độ/tùy chọn chiếu sáng bằng điện thoại thông minh
- Lập các lịch biểu chiếu sáng
- Thông tin cập nhật về tiêu thụ điện năng
- Nhiều thiết lập quyền người dùng khác nhau

Bảng điều khiển InterAct Pro

Bảng điều khiển InterAct Pro có một loạt tính năng hỗ trợ doanh nghiệp của bạn:
- Cung cấp thông tin bao quát về mọi hệ thống chiếu sáng của khách hàng trong khu vực
- Được cập nhật tình trạng của hệ thống chiếu sáng và các cảnh báo trong thời gian thực
- Chi tiết thông tin của các thiết bị trong hệ thống thông qua ứng dụng Service Tag
- Quản lý dự án từ xa (bao gồm cài đặt chiếu sáng)
- Dữ liệu thời gian thực về sử dụng chiếu sáng và tiêu thụ điện năng
- Nền tảng tương thích với công nghệ tương lai

Nhà lắp đặt
- Tiết kiệm thời gian và chi phí nhờ giảm được các chuyến thực địa không cần thiết, luôn biết được chính xác công việc phải làm
- Đảm bảo cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng
- Cải thiện mối quan hệ với khách hàng nhờ chủ động đưa ra những lời tư vấn dựa trên dữ liệu xác thực
- Nhận diện và giải quyết nhanh chóng những vấn đề như hiệu suất hoặc các sự cố thiết bị đã được dự báo
- Xác định và đặt hàng chính xác các bộ phận ngay khi cần đến chúng

Chủ doanh nghiệp
- Xem thông tin được cung cấp trong ứng dụng InterAct Pro ngay trên màn hình máy tính
- Chiếu sáng thích ứng với môi trường (có hoặc thiếu ánh sáng tự nhiên), cài đặt không gian chiếu sáng theo lịch biểu
- Quản lý các quyền người dùng
- Theo dõi tình hình sử dụng năng lượng

Sơ đồ kết nối & hoạt động

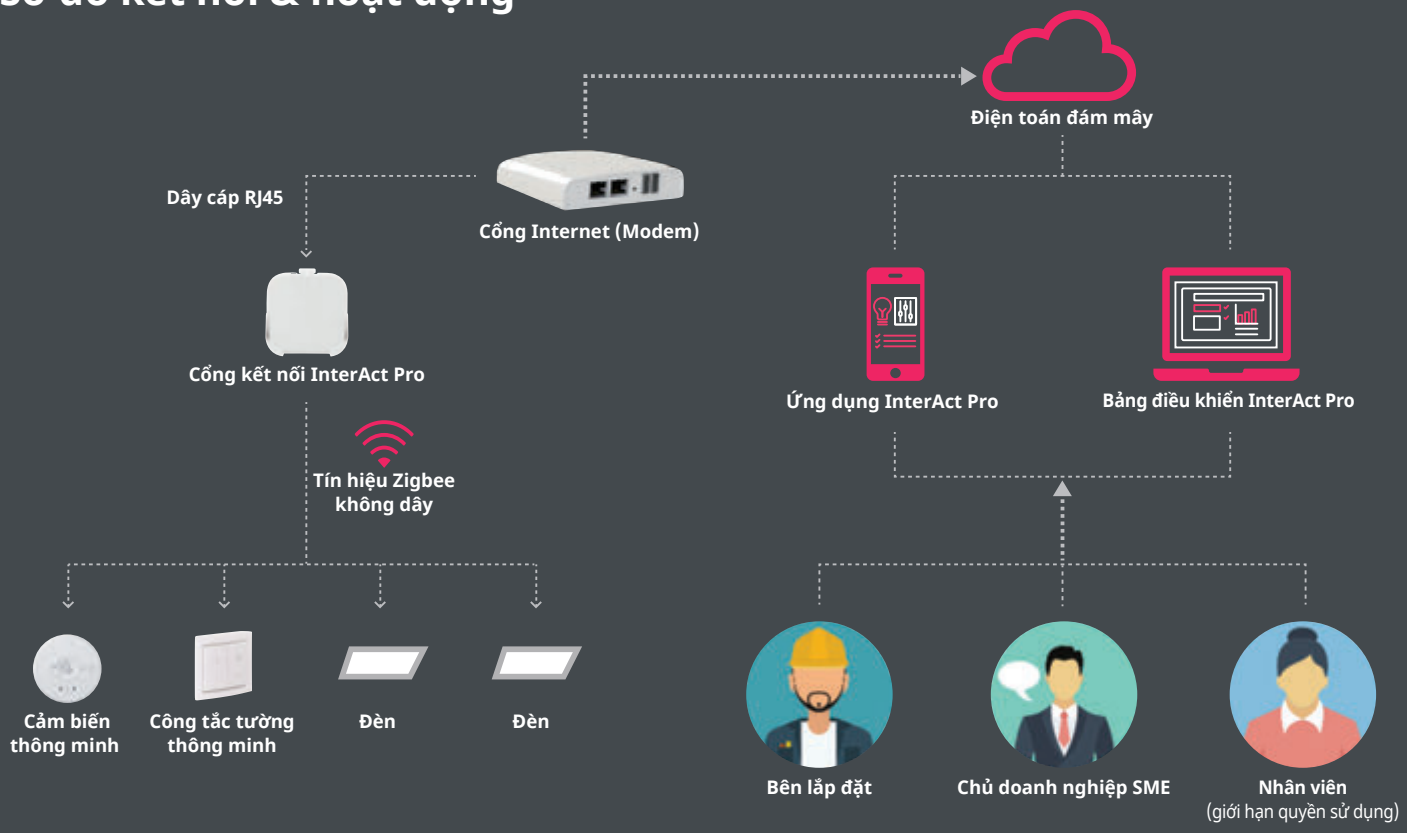

1 gateway hỗ trợ tối đa: 200 đèn
và 35 x thiết bị ngoại vi (cảm biến, nút nhấn)

Các thành phần tạo ra một hệ thống chiếu sáng có kết nối

Phần mềm InterAct Pro

Cổng kết nối InterAct Pro | Ứng dụng InterAct Pro | Bảng điều khiển InterAct Pro

interact
ready.

Hệ thống chiếu sáng InterAct Ready của Philips

Bộ đèn thông minh | Bóng đèn thông minh

Cảm biến thông minh | Công tắc tường thông minh

Mã	IAP InterAct Pro
913701037703	LCN1840/05 Interact Pro wireless gateway
913700364303	UID8450/10 ZGP Switch Dim 2B
929001819010	OCC SENSOR IA CM IP42 WH
929001819110	OCC-DL SENSOR IA CM IP42 WH

Bộ đèn: Vui lòng tìm thông tin những dòng sản phẩm có hỗ trợ InterAct.

Công ty TNHH Signify Việt Nam
Phòng R301, Toà nhà trung tâm Dịch vụ Amata,
KCN Amata, Phường Long Bình, Biên Hoà, Đồng Nai.

Văn phòng TP.HCM
Tầng 12, tòa nhà A&B,
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Văn phòng Hà Nội
Phòng 304-306, tầng 3, tòa nhà Belvedere Building,
28A Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

☎ 1800 9414
Website: https://www.signify.com/vi-vn

: Philips Lighting Vietnam

: Philips Lighting Vietnam